

Số: 2490 /BC-UBND

Hương Trà, ngày 10 tháng 10 năm 2017

**BÁO CÁO TÓM TẮT
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM, ƯỚC THỰC HIỆN
CẢ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018**
(Tài liệu làm việc với đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh)

**PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2017,
ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2017**

Thực hiện Quyết định số 3333/QĐ-UBND, ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh, Nghị quyết Thị ủy, Hội đồng nhân dân thị xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017. UBND thị xã đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp ngay từ đầu năm nên tình hình kinh tế - xã hội 09 tháng đầu năm tiếp tục giữ ổn định, an ninh chính trị, trật tự an toàn - xã hội được giữ vững, thể hiện trên các lĩnh vực chủ yếu sau:

I. Về kinh tế: Tốc độ tăng giá trị sản xuất (giá CĐ 2010) 09 tháng đầu năm 2017 tăng 14,0%, so cùng kỳ năm trước.

1. Dịch vụ: Lĩnh vực dịch vụ thương mại tiếp tục đạt tốc độ tăng trưởng cao. Đã thực hiện tốt chương trình đưa hàng về nông thôn. Nâng cấp và chấn chỉnh hoạt động các chợ. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, VSATTP. Trong 09 tháng đầu năm, có 160 hộ cá thể kinh doanh dịch vụ đăng ký hoạt động mới. Dự ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 21,7% so với cùng kỳ năm trước.

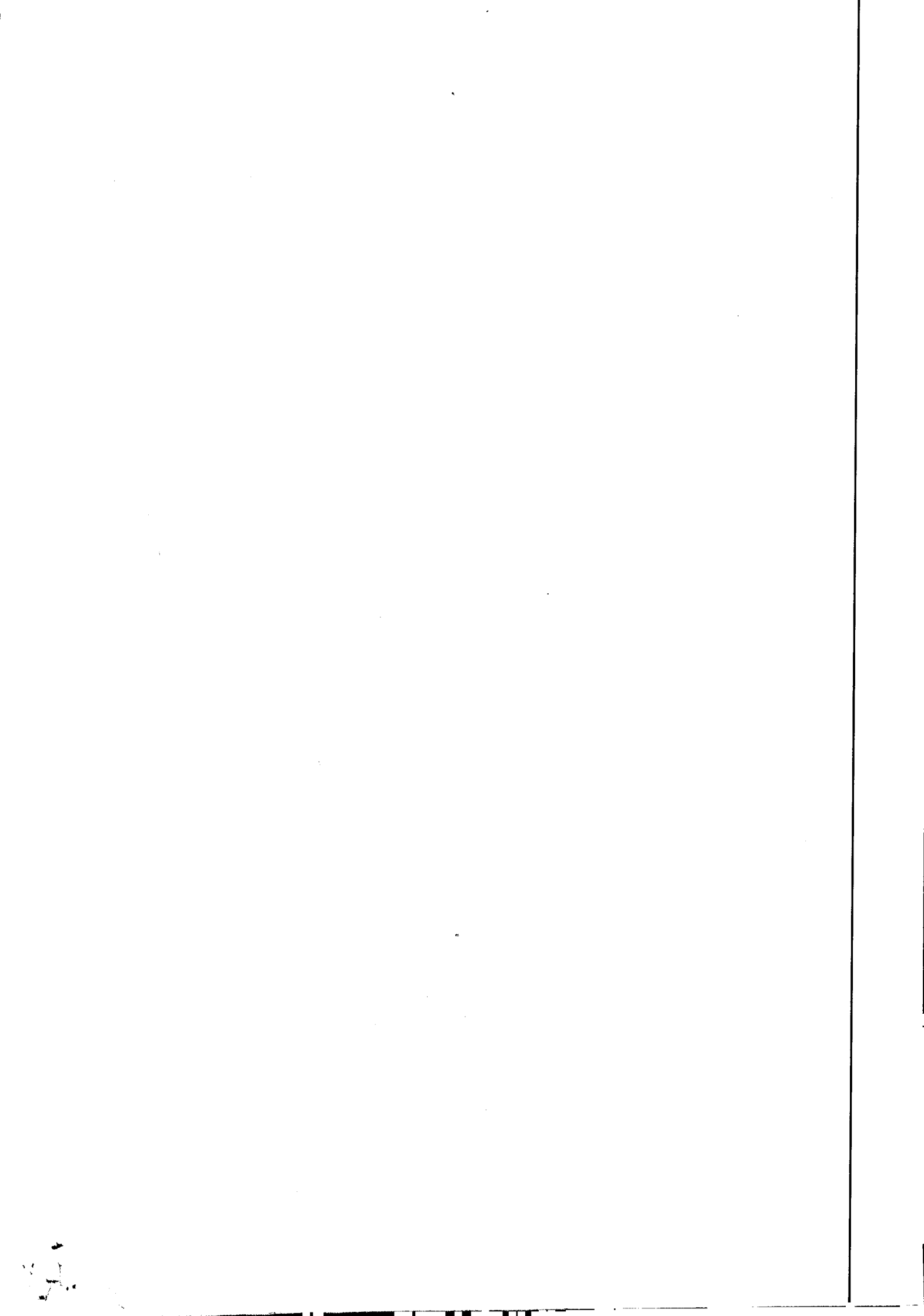
Đã phối hợp với Sở Du lịch và các Công ty lữ hành khảo sát để hình thành các tuyến du lịch, tham quan khu vực miền núi và vùng đầm phá ven biển... Hoàn thành đưa vào khu dịch vụ bể bơi – vui chơi giải trí An Nhiên tại trung tâm thị xã. Dịch vụ giao thông vận tải tiếp tục phát triển cả qui mô, chất lượng. Dịch vụ vệ sinh môi trường được củng cố. Hoạt động tín dụng ngân hàng tăng trưởng tích cực.

Giá trị sản xuất ngành dịch vụ (giá cố định 2010) ước đạt 1.665 tỷ đồng, tăng 17,2% so cùng kỳ năm 2016.

2. Công nghiệp – TTCN: Giá trị sản xuất công nghiệp - TTCN (giá cố định 2010, chưa tính doanh nghiệp FDI) ước đạt 2.150 tỷ đồng, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước. Các sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng khá. Đã tích cực kêu gọi các nhà đầu tư vào sản xuất công nghiệp, nhất là đã nâng cao tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp Tứ Hạ và cụm làng nghề Xước Dũ; hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào các điểm quy hoạch CN-TTCN đã được phê duyệt.

3. Sản xuất nông - lâm - thủy sản: Trong 9 tháng đầu năm tuy ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, giá thịt lợn hơi giảm mạnh nhưng nhìn chung vẫn duy trì ổn định. Giá trị sản xuất ước đạt 790 tỷ đồng, tăng 2,7 % so cùng kỳ năm trước.

- Tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm thực hiện 10.043,03ha, đạt 98,46% kế hoạch. Lúa cả năm gieo trồng 6.196,68 ha, đạt 100,6% kế hoạch, năng suất 58,56 tạ/ha giảm 0,38 tạ/ha so năm trước; diện tích gieo trồng lạc 976,4 ha, đạt 99,6% kế



hoạch, năng suất 24,06 tạ/ha, tăng 0,26 tạ/ha; diện tích gieo trồng rau đậu loại 1.166,15ha, đạt 98,8% kế hoạch, tăng 3,2 ha so năm trước.

Cây hồ tiêu hiện có 79ha, cây cao su 2.315,16ha, cây ăn quả các loại 913ha. Giá bán mủ cao su và sản phẩm cây ăn quả được giá hơn so năm 2016.

- Đến thời điểm 01/4/2017, đàn lợn có 27.623 con, giảm 7.119 con, đàn gia cầm 303.040 con, tăng 53.269 con; đàn trâu 2.691 con, tăng 239 con; đàn bò 3.630 con, tăng 1.326 con so cùng kỳ năm trước...Năm nay đàn trâu, bò và gia cầm tăng nhờ giá cả ổn định, giá thịt lợn hơi giảm mạnh làm các cơ sở chăn nuôi thua lỗ lớn.

- Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 2.632,5 tấn, bằng 151,8 % so cùng kỳ năm trước. Trong đó sản lượng khai thác 1.099 tấn (khai thác biển 629 tấn), sản lượng nuôi trồng 1.533,5 tấn. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 437,4 ha, đạt 98,3% kế hoạch.

- Đã trồng được 913 ha rừng tập trung, đạt 91,3 % so kế hoạch, trong đó trồng rừng gỗ lớn 158 ha. Mở rộng diện tích rừng ngập mặn Rú Chá - Hương Phong đạt kết quả tốt. Trồng mới 34.000 cây phân tán. Chỉ xảy ra 01 vụ cháy với diện tích thiệt hại 0,27ha.

- Công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, quản lý kinh tế tập thể, HTX:

Trong 09 tháng đầu năm 2017 trên địa bàn thị xã Hương Trà có 40 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký hoạt động 101 tỷ đồng.

+ *Về đầu tư lĩnh vực công nghiệp – TTCN:* đã hoàn thành các thủ tục thuê đất và khởi công xây dựng 02 nhà máy sản xuất hàng xuất khẩu, thống nhất địa điểm nghiên cứu 01 dự án đầu tư Nhà máy sản xuất nén tại cụm công nghiệp Tứ Hạ; hỗ trợ 02 doanh nghiệp hoàn thành hồ sơ thuê đất xây dựng cơ sở sản xuất mộc mỹ nghệ cao cấp xuất khẩu tại Cụm làng nghề mộc mỹ nghệ Xước Dũ. Đề nghị UBND tỉnh chấp thuận địa điểm nghiên cứu đầu tư 02 dự án tại khu Quy hoạch sản xuất công nghiệp – TTCN tại phường Tứ Hạ.

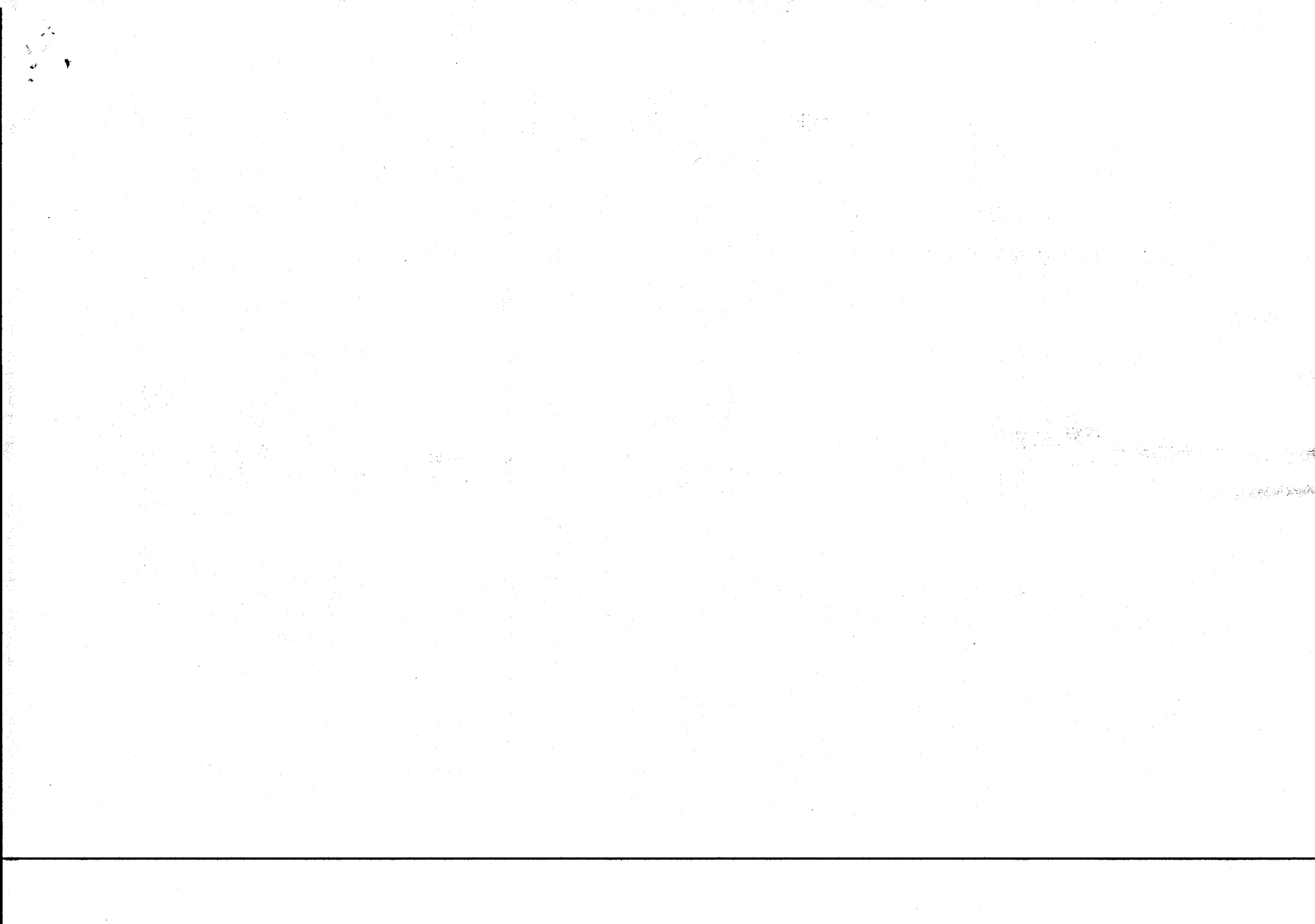
+ *Về lĩnh vực thương mại – dịch vụ:* đã hỗ trợ giải phóng mặt bằng và giao đất triển khai xây dựng Trung tâm trưng bày và Dịch vụ bảo hành, bảo trì ô tô của Công ty TNHH MTV Trường Hải Huế tại phường Hương Văn. Tạo điều kiện cho Công ty TNHH Thương mại Quang Thiện thuê đất mở rộng mặt bằng kinh doanh dịch vụ tại Hương Vinh; đề nghị UBND tỉnh chấp thuận địa điểm nghiên cứu 04 dự án dịch vụ, du lịch tại xã Hải Dương, phường Hương Hồ, Hương Văn và Tứ Hạ...

+ *Về lĩnh vực nông nghiệp:* đã tích cực hỗ trợ mọi điều kiện thuận lợi triển khai một số dự án sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại phường Hương An, phường Hương Văn; phối hợp Tập đoàn Quế Lâm Miền Trung liên kết với các HTX nông nghiệp sản xuất nông sản hữu cơ trên địa bàn.

+ Số lượng Hợp tác xã trên địa bàn tại thời điểm tháng 9 năm 2017 có 31 hợp tác xã, tăng 6 hợp tác xã so với thời điểm 1/7/2013.

4. Đầu tư phát triển và xây dựng cơ bản: Tổ chức triển khai tốt kế hoạch đầu tư công năm 2017 đảm bảo tiến độ, chất lượng và khả năng cân đối nguồn vốn. Phối hợp chặt chẽ các dự án do đơn vị khác làm chủ đầu tư trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư theo quy định, tiến hành rà soát thống nhất danh mục đầu tư công thị xã năm 2018 đảm bảo theo quy định hiện hành.



Công tác vận động thu hút các nguồn vốn tài trợ phi chính phủ (NGO) đạt được một số kết quả: trong 9 tháng đầu năm vốn viện trợ thực hiện là 1.803,34 triệu đồng.

Dự ước tổng vốn đầu tư toàn xã 09 tháng đầu năm ước đạt 820 tỷ đồng, bằng 55% kế hoạch cả năm.

5. Quản lý ngân sách: Tổng thu ngân sách 9 tháng đầu năm 175,181 tỷ đồng, đạt 94,63 % so dự toán tỉnh giao và đạt 91,18 % so chỉ tiêu phân đầu cả năm. Trong đó thu ngoài quốc doanh 26,488 tỷ đồng, đạt 72,57 % so với dự toán; thu tiền sử dụng đất 30 tỷ đồng, đạt 90,91 % so với dự toán và 75 % chỉ tiêu phân đầu (đã nộp vào ngân sách 26,106 tỷ đồng); thu thường xuyên tại xã, phường 5,262 tỷ đồng, đạt 113,41% dự toán; Cục thuế thu trên địa bàn 97,027 tỷ đồng, bằng 134,29% dự toán.

Tổng chi ngân sách 9 tháng đầu năm ước thực hiện 330,464 tỷ đồng.

6. Công tác quản lý đất đai và bảo vệ môi trường: Đã cơ bản hoàn thành công tác bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thị xã; rà soát điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2017; tổng hợp đăng ký danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất và có thu hồi đất năm 2018, tiếp tục triển khai công tác kê khai, lập hồ sơ địa chính, cấp mới và cấp đổi lại toàn bộ giấy CNQSD đất các loại đất theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính. Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra về khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường. Tổ chức các hoạt động thiết thực rộng khắp hưởng ứng ngày môi trường thế giới 5/6/2017.

II. VĂN HOÁ - XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo: Năm học 2016-2017, huy động 1.398 cháu trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp đạt 25,23%, tăng 0,65%; trong độ tuổi đi học mẫu giáo 5.378 cháu, đạt 87,08%, tăng 4,22% so với năm học trước. Bậc tiểu học huy động được 8.274 học sinh, duy trì được 99,7%. Bậc THCS huy động được 6.844 học sinh, duy trì được 97,7%. Thể chất học sinh và chất lượng học tập được nâng lên ở các bậc học. Xếp loại học lực cấp THCS học sinh khá giỏi chiếm 63,39%, học sinh yếu kém chỉ chiếm 2,15%. Xếp loại hạnh kiểm tốt chiếm 87,2%, không có yếu kém.

Đến nay có 37/64 trường đạt chuẩn Quốc gia, tăng thêm 03 trường so năm 2016.

2. Y tế và Dân số: Chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng được nâng cao. Công tác CSSK cho đối tượng chính sách và người nghèo, trẻ em dưới 06 tuổi được quan tâm thực hiện tốt.

Thực hiện tốt công tác giám sát dịch tễ. Không để dịch bệnh nguy hiểm xảy ra.

Đến nay duy trì được 100% các phường, xã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về Y tế xã. Đã tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép công tác dân số với dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình đến các xã có mức sinh cao.

3. Văn hóa thông tin – thể thao: Công tác tuyên truyền cổ động trực quan được tăng cường nhân các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước.

Đã tổ chức rà soát và trao bằng công nhận đơn vị đạt chuẩn văn hóa giai đoạn 2011-2016 cho 23 cơ quan, đơn vị.

Các hoạt động vui chơi, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, trò chơi dân gian được tổ chức rộng rãi tại cơ sở. Đến nay 16/16 phường, xã đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao năm 2017. Tổ chức liên hoan tiếng hát công nhân viên chức - lao động thị xã Hương Trà năm 2017 nhân kỷ niệm 127 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí



Minh; tổ chức Hội trại sáng tác âm nhạc “Hương Trà – Khúc hát yêu thương” có chất lượng.

4. Công tác chính sách: Thực hiện tốt việc chăm lo cho các đối tượng chính sách. Đã cấp 5.387 thẻ BHYT cho đối tượng BTXH, 3.212 thẻ BHYT cho đối tượng hộ nghèo, 2.345 thẻ BHYT cho các đối tượng hộ cận nghèo.

Đã tiến hành khảo sát nhu cầu học nghề, thực hiện tốt công tác tuyển sinh năm 2017. Triển khai thực hiện tốt công tác Giảm nghèo bền vững. Chú trọng chăm sóc người khuyết tật; tăng cường công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội; tổ chức kiểm tra ATVSLĐ-PCCN tại các doanh nghiệp trên địa bàn.

III. Phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới:

- **Phát triển đô thị:** Đã tiến hành các hoạt động chỉnh trang, nâng cấp sửa chữa làm sạch đẹp đường phố, công viên, trồng cây xanh theo Chương trình trọng điểm phát triển đô thị 2017. Hoàn thành hồ sơ để phê duyệt các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu trung tâm các phường. Tăng cường quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị.

- **Xây dựng nông thôn mới:** Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tôn tạo đường làng, ngõ xóm, cảnh quan nhà vườn đảm bảo vệ sinh môi trường. Tiếp tục nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả trong nông thôn. Triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục công trình cho xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017. Dự kiến đến cuối năm có thêm 1-2 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

V. NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những khuyết điểm, hạn chế:

- Tiến độ xây dựng các quy hoạch chi tiết các khu đô thị, các khu chức năng đặc thù chậm kế hoạch đề ra.

- Một số dự án đầu tư phát triển dịch vụ trên địa bàn chậm triển khai.

- Đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Tứ Hạ giai đoạn 2 còn hạn chế nhất là hệ thống giao thông nên chưa đáp ứng yêu cầu thu hút các nhà đầu tư. Việc di dời Nhà máy gạch Tuynen km9 vào vùng quy hoạch dù đã có chủ trương của tỉnh nhưng chưa được khởi động.

- Quá trình cơ cấu lại nông nghiệp, nông thôn tiến triển chậm, chưa có chuyển dịch đáng kể trong cơ cấu sản phẩm. Mô hình sản xuất trong nông nghiệp phần lớn vẫn là qui mô nhỏ và manh mún.

- Thu gom rác thải nhiều điểm trong dân cư nông thôn chưa được cải thiện. Quản lý tài nguyên khoáng sản nhất là tình trạng khai thác đất, cát sạn sỏi lòng sông còn nhiều bất cập.

- Tiến độ đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia chậm.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa gắn chặt chẽ với lộ trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

2. Nguyên nhân của những khuyết điểm, tồn tại

- Tình hình kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, giá cả các mặt hàng biến động khó lường. Thời tiết khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp.

- Một số cơ quan, chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức công tác cải cách hành chính, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc có mặt

thiếu đồng bộ, công tác quản lý nhà nước và điều hành phát triển kinh tế - xã hội của chính quyền một số phường, xã còn thiếu chặt chẽ.

VI. DỰ BÁO KHẢ NĂNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CẢ NĂM 2017:

1. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất 9 tháng đầu năm chỉ đạt 14%, để đạt và vượt kế hoạch đề ra trên từng ngành, lĩnh vực cần:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Nâng cao chất lượng hoạt động các chợ; khai thác tốt thị trường nông thôn.

- Tiếp tục hỗ trợ phối hợp với các đơn vị liên quan, các Công ty lữ hành duy trì phát triển các tuyến du lịch hiện có. Phấn đấu có thêm 02 điểm đến để hình thành 02 tuyến du lịch mới đến vùng núi và vùng biển, đầm phá thị xã.

- Tiếp tục hỗ trợ đưa vào sản xuất các cơ sở sản xuất kinh doanh tại cụm công nghiệp Tứ Hạ; cụm làng nghề mộc mỹ nghệ Xước Dũ và hình thành một số cơ sở sản xuất CN-TTCN...ở các điểm quy hoạch phát triển công nghiệp tại các phường, xã.

- Triển khai các điểm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm của Tập đoàn Quế Lâm tại phường Hương Chữ, xã Hương Toàn, xã Hương Phong. Tiến hành chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng đảm bảo kế hoạch đề ra. Tiếp tục khai thác thủy hải sản kết hợp với bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng đầm phá.

- Tăng cường thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng.

2. Tổng thu ngân sách: Để đảm bảo thực hiện đạt và vượt dự toán được giao cần:

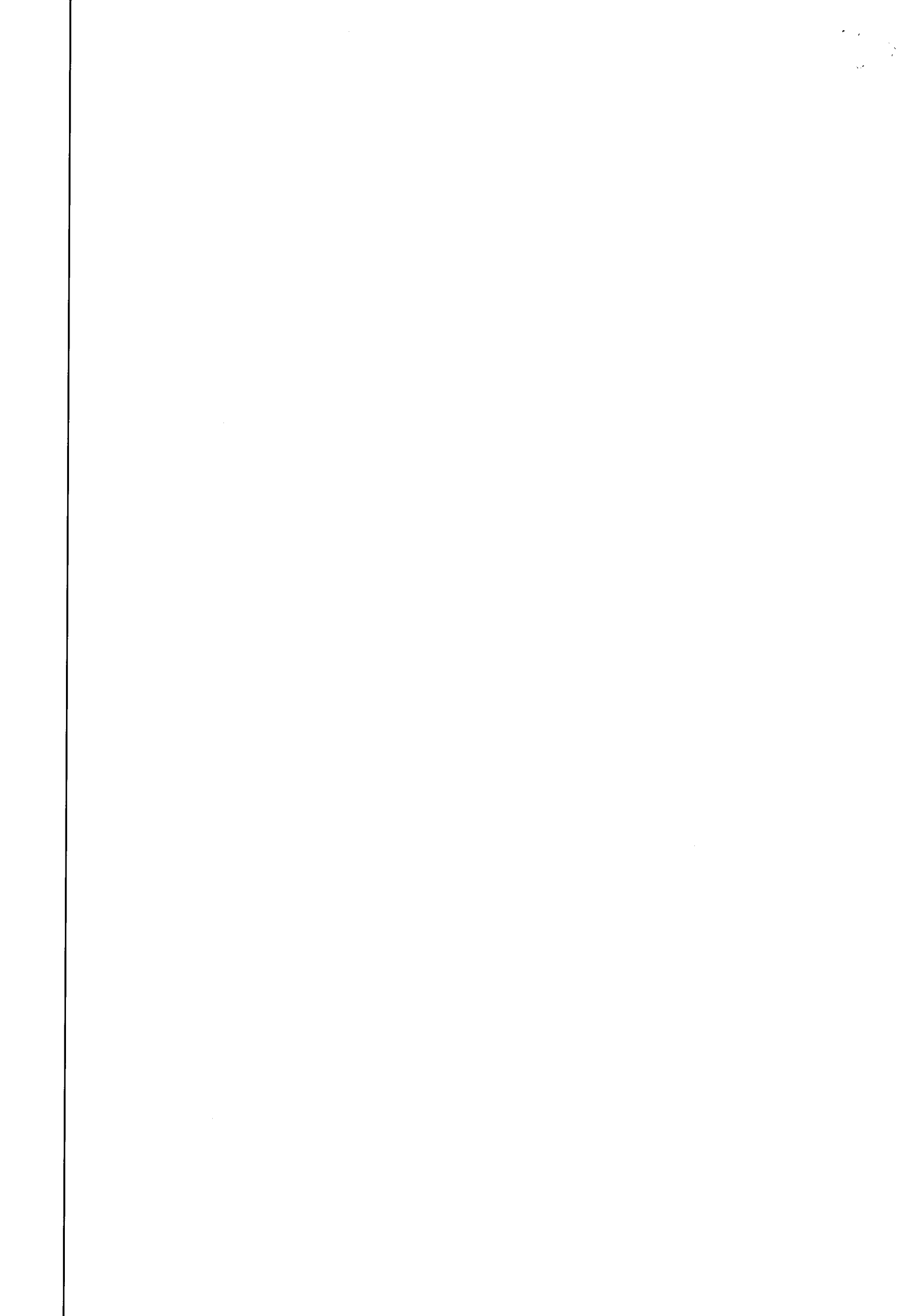
- Thực hiện các biện pháp tăng nguồn thu, tiết kiệm chi; tăng cường khai thác nguồn thu vãng lai; tiếp tục lập phương án đấu thầu đất ở các địa phương để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành kế hoạch thu tiền sử dụng đất 2017 và tập trung thu vào các tháng đầu năm 2018.

- Có biện pháp tích cực để giải ngân các nguồn vốn về XD CB.

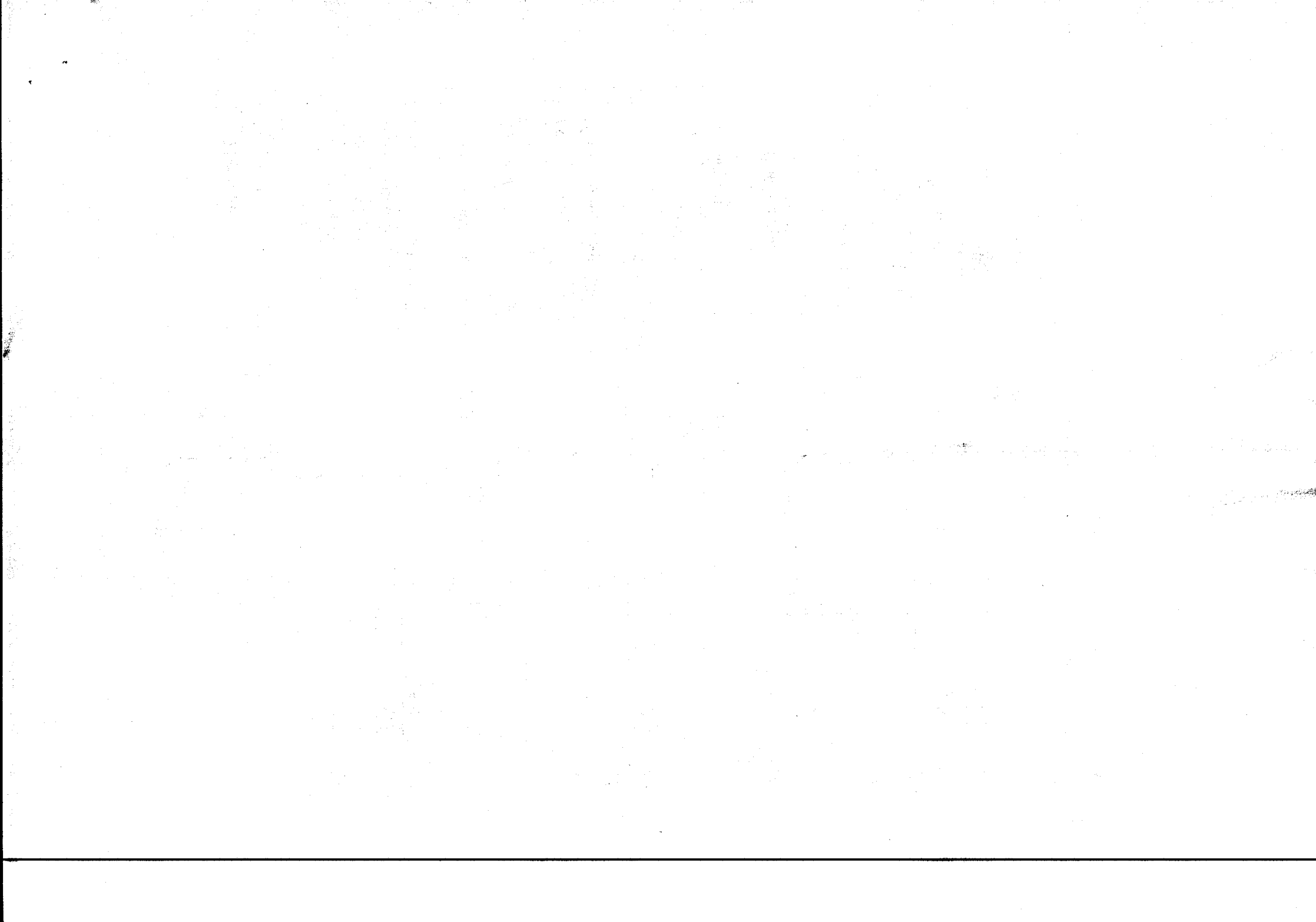
3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: trong 03 tháng cuối năm cần tập trung chỉ đạo quyết liệt đôn đốc các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án đã được thống nhất chủ trương. Tiếp tục đẩy mạnh huy động các nguồn lực, nhất là doanh nghiệp và nhân dân nhằm đạt kế hoạch đề ra.

4. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng CSVCS trường học, tiếp tục đề nghị tỉnh kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2017.

5. Xây dựng nông thôn mới: Huy động các nguồn lực để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, ưu tiên cho các xã Hương Toàn, Hương Bình để đảm bảo đạt các tiêu chí về hạ tầng trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới vào cuối năm 2017.



| Chỉ tiêu chủ yếu | ĐVT | Năm 2017 | |
|---|------------------|----------|---------------|
| | | Kế hoạch | Dự ước cả năm |
| A. Về kinh tế | | | |
| 1. Tốc độ tăng trưởng (GTSX) | % | 15,0 | 15,1 |
| - Ngành dịch vụ | % | 18 | 18,1 |
| - Ngành CN-XD | % | 16 | 16,5 |
| - Ngành nông nghiệp | % | 3,9 | 2,98 |
| 2. Tổng thu ngân sách NN | Tỷ đồng | 192,17 | 215,8 |
| - Trong đó thu CQSD đất | Tỷ đồng | 40 | 40 |
| 3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội | Tỷ đồng | 1500 | 1.250 |
| 4. Sản lượng lương thực có hạt | Tấn | 36.500 | 36.986 |
| 5. Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người | Triệu đồng/người | 58 | 58 |
| B. Văn hóa - Xã hội và môi trường | | | |
| 6. Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm | % | 1,0 | 1,0 |
| 7. Tỷ lệ lao động qua đào tạo | % | 63 | 63 |
| 8. Số trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia | Trường | 38-39 | 38 |
| 9. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên | % | 1,03 | 1,03 |
| 10. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng | % | 8,4 | <8,4 |
| 11. Xã đạt chuẩn xã nông thôn mới trong năm 2017 | Xã | 1-2 | 2 |
| 12. Tỷ lệ đô thị hóa | % | 60,2 | 60,2 |
| 13. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp | % | 65,2 | 65,2 |
| - Trong đó: Khu vực nội thị | % | 78,7 | 78,7 |
| 14. Tạo việc làm mới | Người | 1500 | 1.500 |
| 15. Tỷ lệ tham gia BHYT toàn dân | % | 94 | 90 |
| 16. Tỷ lệ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh | % | 99,8 | 99,8 |
| 17. Tỷ lệ che phủ rừng | % | >60 | >60 |
| 18. Tỷ lệ chất thải rắn được gom xử lý | | 87 | 87 |
| - Khu vực nội thị | % | 92 | 92 |
| - Khu vực ngoại thị | % | 83 | 83 |



PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIII, Chương trình hành động số 01-CTHD/TU ngày 07/7/2016 của Thị ủy Hương Trà về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thị xã năm 2018 thị xã Hương Trà tập trung vào những mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu như sau:

A. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT: Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội một cách toàn diện, chủ động khai thác tốt các lợi thế và hạn chế các mặt bất lợi trong quá trình phát triển để tiếp tục duy trì tăng trưởng kinh tế cao, bền vững. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với cải cách công vụ, công chức, nâng cao hiệu quả hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước. Giữ vững ổn định chính trị; củng cố an ninh, quốc phòng, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

B. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2018

*** Các chỉ tiêu kinh tế**

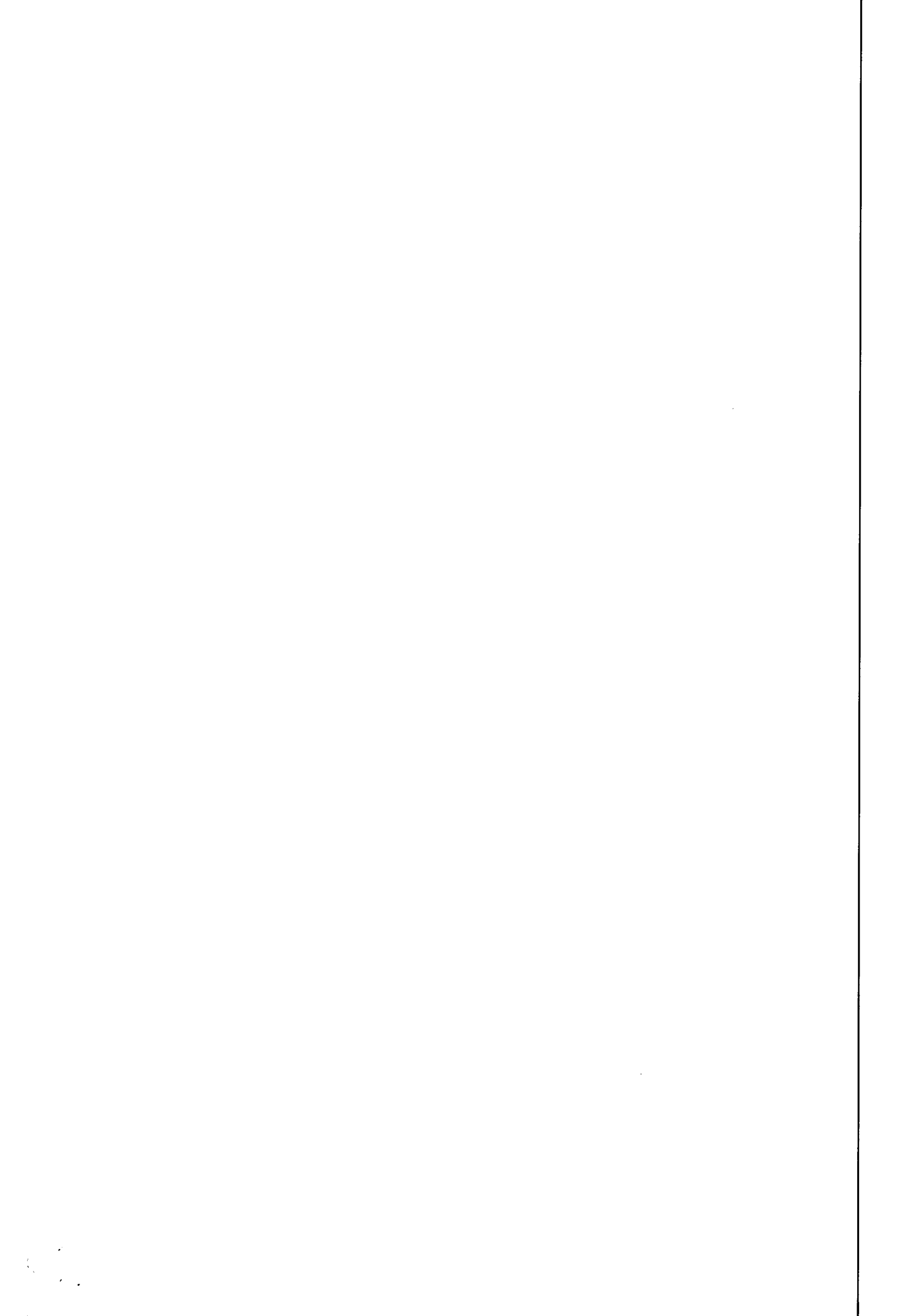
1. Tốc độ tăng trưởng GTSX so với năm 2017 : 15,3%;
2. Cơ cấu kinh tế:
 - Dịch vụ : 45,9 %;
 - Công nghiệp - Xây dựng : 44,7 %;
 - Nông - Lâm - Thủy sản : 9,4 %;
3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội : 1.400 tỷ đồng;
4. Tổng sản lượng lương thực có hạt : 36.775 tấn;
5. Tổng thu ngân sách : 236,91 tỷ đồng;
6. Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người: 62 triệu đồng/người/năm;

*** Các chỉ tiêu xã hội**

7. Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm : 1,0 %;
8. Tỷ lệ lao động qua đào tạo : 64 %
9. Tạo việc làm mới : 1.500 lao động;
10. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng : <8 %;
11. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia : 64%; (41 trường)
12. Có 01 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới.
13. Tỷ lệ đô thị hoá : 60,4 %;
14. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp 66%, trong đó khu vực nội thị: 80 %;
15. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên : 1,02 %;
16. Tỷ lệ tham gia BHYT toàn dân: : 93 %

*** Các chỉ tiêu về môi trường**

17. Tỷ lệ số hộ sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh : 99,8%;
18. Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý : 88 %



- Khu vực nội thị : 92%
- Khu vực ngoại thị : 85%
- 19. Tỷ lệ che phủ của rừng : >60 %.

C. CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

1. Chương trình phát triển công nghiệp, TTCN, làng nghề.
2. Chương trình phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới.
3. Chương trình phát triển dịch vụ - du lịch.

D. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC

I. Về kinh tế: Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên cơ sở đẩy mạnh chuyên đổi cơ cấu sản xuất trong nội bộ từng ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm. Phần đầu đạt tốc độ tăng giá trị sản xuất khoảng 15,3% so năm 2017.

1. Dịch vụ:

Phần đầu giá trị sản xuất ngành dịch vụ (Giá cố định 2010) đạt khoảng 2.575 tỷ đồng, tăng 17,2% so năm 2017.

Tiến hành rà soát bổ sung quy hoạch, xác định các điểm xây dựng siêu thị, trung tâm thương mại và vị trí xây dựng chợ mới để thu hút các nhà đầu tư.

Tiếp tục khai thác tốt thị trường nông thôn. Trong năm 2018 có thêm 2 chợ được tổ chức quản lý kinh doanh khai thác theo mô hình HTX dịch vụ, doanh nghiệp.

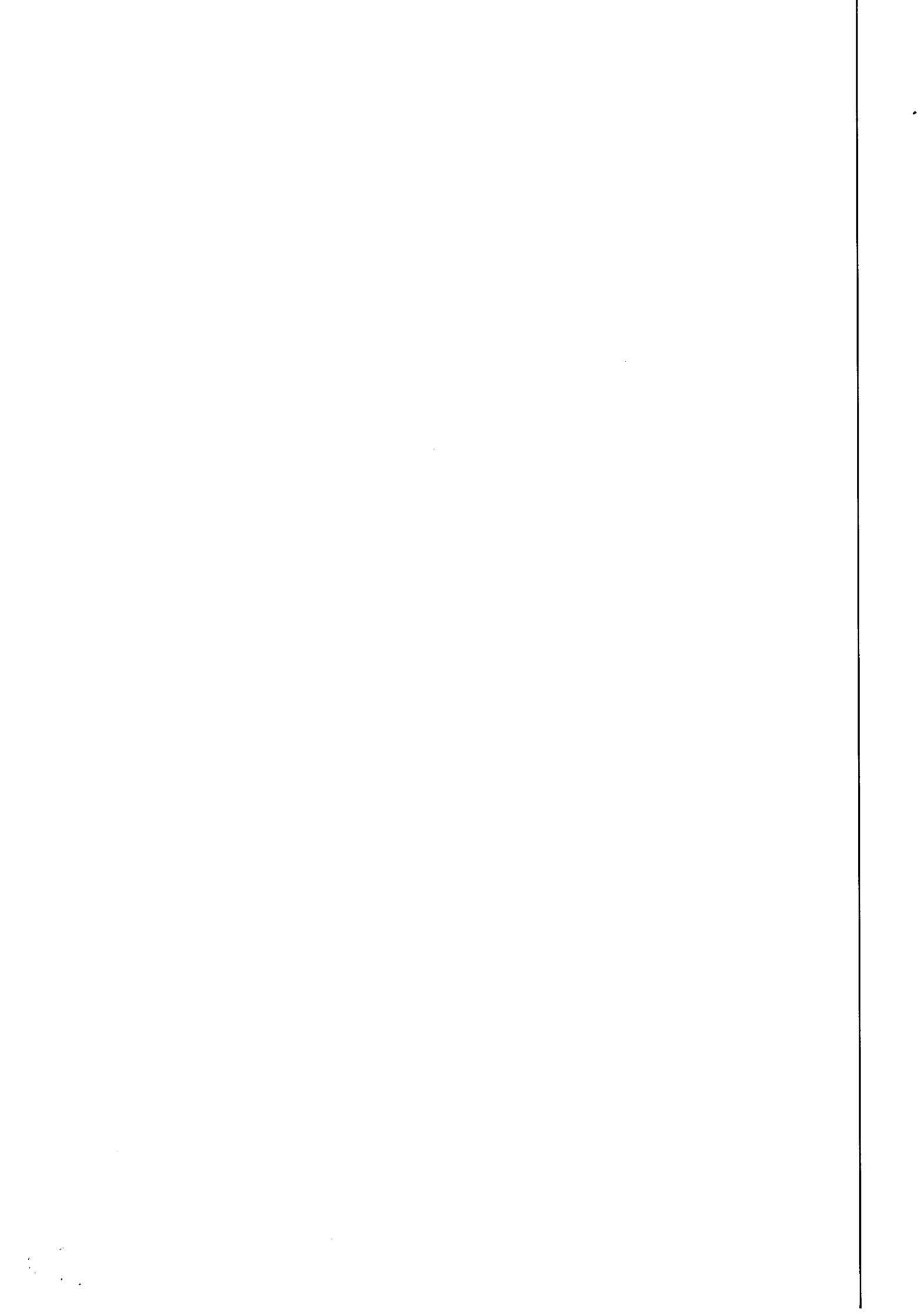
Mở rộng và nâng cao hiệu quả liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh với nông dân thông qua các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm và các phương thức hợp đồng khác. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư gia tăng khối lượng và đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu.

Thúc đẩy xúc tiến các dự án về du lịch đã được thống nhất chủ trương triển khai dự án tại Hải Dương, Tứ Hạ, Hương Hồ, Hương Vinh. Tiếp tục xây dựng và hoàn thành các cụm điểm dịch vụ - du lịch để tăng cường thu hút đầu tư khai thác tốt tiềm năng du lịch. Phối hợp để thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng (Hải Dương, Bình Thành, làng Gia Long, Điện Hòn Chén...). Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, trang bị kiến thức kỹ năng, nâng cao năng lực cộng đồng trong việc tham gia hoạt động du lịch.

Tiếp tục phát triển phương tiện vận tải, bãi đỗ xe, kho bãi phục vụ trung chuyển hàng hoá. Chấn chỉnh và phát triển dịch vụ vận chuyển đường thủy. Đẩy mạnh xã hội hóa phát triển các dịch vụ về y tế, văn hóa, thể thao, môi trường...

2. Công nghiệp - Xây dựng: Phát triển công nghiệp – TTCN thị xã gắn với quy hoạch đô thị, bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái. Tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho cụm công nghiệp Tứ Hạ; bổ sung quy hoạch xây dựng các điểm công nghiệp ở mỗi phường, xã để đưa hoạt động sản xuất ra khỏi khu dân cư. Dự kiến giá trị sản xuất công nghiệp – XD (giá CĐ 2010) đạt khoảng 3.335 tỷ đồng, tăng 17% so năm 2017.

Tạo môi trường thuận lợi khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư vào sản xuất kinh doanh. Tiếp tục bảo tồn và phát triển công nghiệp làng nghề, gắn phát triển làng nghề với du lịch, hỗ trợ phục hồi làng nghề bánh cốm An Thuận - Hương Toàn, chạm khắc ở Hương Vinh, hình thành làng nghề trầm mỹ nghệ Thanh Phước...



Tiếp tục chú trọng nâng cao năng lực tư vấn thiết kế, quy hoạch, kiến trúc, chất lượng xây dựng; khuyến khích doanh nghiệp tiếp cận và làm chủ một số công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực xây lắp đảm bảo năng lực cạnh tranh.

3. Phát triển nông nghiệp:

Có cơ chế khuyến khích tạo điều kiện để phát triển các hình thức hợp tác liên kết trong tổ chức sản xuất nông nghiệp. Tạo môi trường thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Dự kiến giá trị sản xuất nông – lâm – thủy sản năm 2018 (giá cố định 2010) đạt khoảng 820 tỷ đồng, tăng 3,4% so năm 2017.

3.1. Nông nghiệp:

Năm 2018 dự kiến tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm 10.246 ha. Diện tích gieo trồng lúa cả năm 6.150 ha, năng suất 58,53 tạ/ha, sản lượng lương thực có hạt 36.775 tấn, diện tích lạc 970 ha. Hỗ trợ thúc đẩy quá trình hình thành các khu sản xuất nông nghiệp sạch tập trung, từng bước hình thành các làng hoa; hình thành các vùng trồng cây dược liệu gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm...

Khuyến khích hình thành các trang trại gia súc, gia cầm theo quy hoạch với công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn sinh học tại Hương Hồ, Hương An, Hương Vân và các xã vùng núi. Dự kiến đến thời điểm 1/4/2018 tổng đàn lợn 40.000 con; đàn trâu bò 6.500 con; đàn gia cầm 320.000 con. Tổ chức lại hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm tập trung gắn với chế biến.

3.2. Lâm nghiệp: Tiếp tục ổn định độ che phủ rừng. Chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng lâm sinh. Phát triển rừng ngập mặn Rú Chá để bảo vệ đê bờ và cửa sông, bảo tồn đa dạng sinh học, góp phần phát triển du lịch sinh thái. Năm 2018 dự kiến trồng 1.000 ha rừng tập trung, rừng phòng hộ ven biển và 2-3ha rừng ngập mặn vùng đầm phá; trồng rừng gỗ lớn FSC theo Kế hoạch số 204/KH-UBND, của UBND tỉnh.

3.3. Thủy sản: Khai thác thủy sản theo hướng chuyển đổi và sắp xếp cơ cấu nghề hợp lý để tăng tỷ trọng sản phẩm chất lượng cao trong tổng sản lượng đánh bắt. Năm 2018, ổn định sản lượng khai thác khoảng 1.750 tấn, trong đó khai thác biển 750 tấn. Duy trì diện tích nuôi trồng thủy sản khoảng 445 ha, trong đó nuôi nước lợ 305 ha, nuôi nước ngọt 140 ha, tổng sản lượng nuôi trồng 900 tấn.

4. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể, HTX:

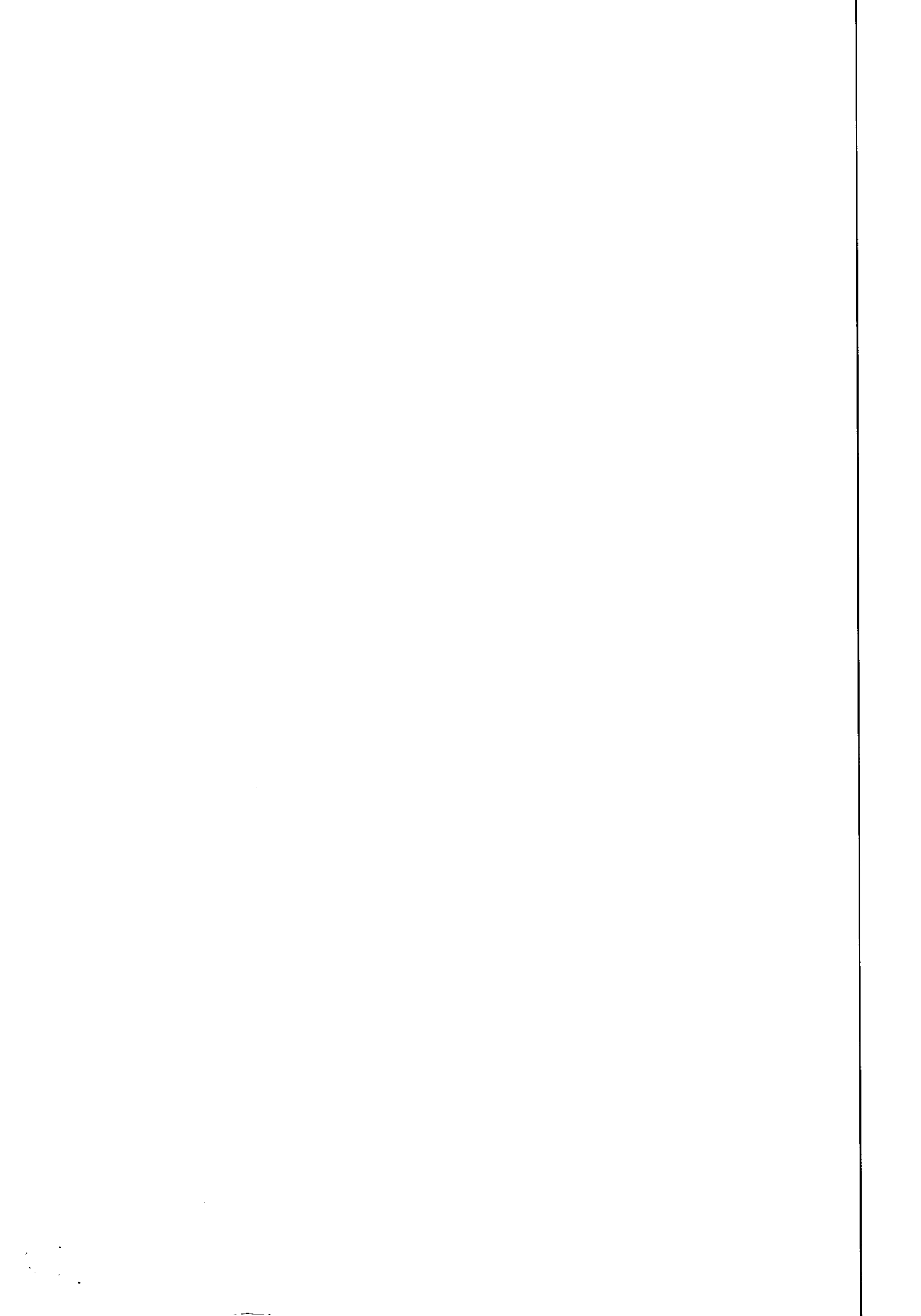
- Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước qua môi trường mạng. Triển khai thực hiện tốt Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư. Tổ chức đối thoại định kỳ ít nhất 2 lần/năm đối với doanh nghiệp trên địa bàn

- Hỗ trợ kinh tế tập thể, HTX:

Tiến hành xem xét, đánh giá, tổ chức lại các HTX nông nghiệp, HTX thủy sản. Tập trung củng cố các hợp tác xã yếu kém. Khuyến khích phát triển các hình thức hợp tác; liên kết đa dạng, nhất là giữa nông dân và doanh nghiệp, HTX trong sản xuất, dịch vụ với qui mô phù hợp.

5. Đầu tư phát triển:



Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và năm 2018, có biện pháp chủ động tăng thu cho chi đầu tư phát triển, đặc biệt là nguồn thu tiền sử dụng đất. Đề nghị Trung ương, tỉnh tiếp tục đầu tư các dự án khắc phục sạt lở bờ sông Hương, sông Bồ, dự án nâng cấp các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ...Đề nghị tỉnh bố trí vốn để triển khai các công trình trong kế hoạch đầu tư công và Chương trình MTGQ năm 2018.

Nguồn vốn ngân sách thị xã quản lý tập trung nâng cấp các tuyến đường nội thị; hệ thống thoát nước thải đô thị, hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn quốc gia năm 2018, thực hiện chương trình kích cầu xây dựng nông, phố và xây dựng nông thôn mới.

Tích cực phối hợp, tạo điều kiện mọi mặt để đẩy nhanh tiến độ đầu tư của các dự án vào địa bàn nhằm thúc đẩy phát kết cấu hạ tầng bằng nhiều nguồn vốn, các dự án đầu tư theo hình thức BT...Tập trung chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành giải phóng mặt bằng; đảm bảo tiến độ đầu tư. Nâng cao trách nhiệm, tính chủ động, tích cực của chủ đầu tư. Tăng cường công tác giám sát đánh giá đầu tư.

6. Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017:

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2018 dự kiến 236,91 tỷ đồng. Trong đó:

Thu ngoài quốc doanh 40 tỷ đồng; thuế thu nhập cá nhân 5,1 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất 40 tỷ đồng; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 0,21 tỷ đồng, tiền thuê đất 2 tỷ đồng; lệ phí trước bạ 11 tỷ đồng; phí, lệ phí 3,5 tỷ đồng; thu khác ngân sách 1 tỷ đồng; thu tại phường, xã 3,3 tỷ đồng, thu cấp quyền khai thác khoáng sản 5,4 tỷ đồng. Các khoản thu do Cục Thuế trực tiếp quản lý thu là 117 tỷ đồng. Các khoản thu để lại chi quản lý qua NSNN là 8,4 tỷ đồng.

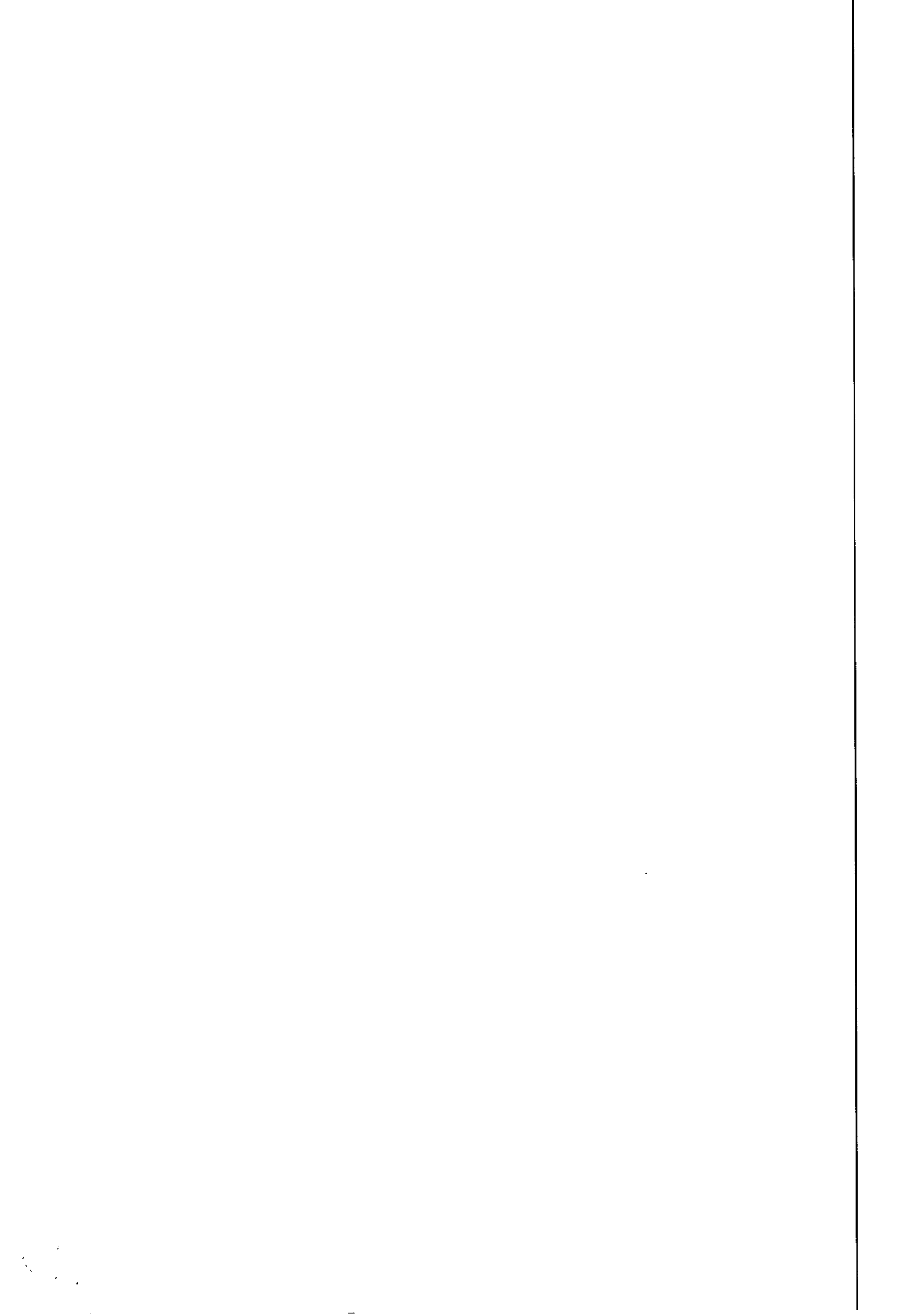
7. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất năm 2018. Hoàn thành công tác cấp mới và cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các loại đất theo hồ sơ đo đạc mới. Tăng cường quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả bền vững tài nguyên khoáng sản. Thường xuyên khảo sát các nguồn gây ô nhiễm môi trường để có biện pháp xử lý kịp thời. Triển khai kế hoạch ứng phó hạn chế ảnh hưởng có hại của biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai. Kiểm tra chặt chẽ an toàn các hồ đập trên địa bàn.

Năm 2018 phấn đấu thu gom xử lý 92% chất thải rắn tại các phường nội thị và 85% tại các xã vùng ngoại thị.

II. VỀ VĂN HÓA – XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo: Từng bước hoàn thiện các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ nhằm phát triển bền vững giáo dục và đào tạo thị xã. Phấn đấu huy động các cháu vào nhà trẻ đạt trên 26%, mẫu giáo trên 89%, riêng trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100% so các cháu trong độ tuổi. Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày ở bậc tiểu học trên 90% và trung học cơ sở từ 15-20%.

Bảo đảm 100% phường, xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục THCS; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học cấp độ III và phấn đấu đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ II. Phấn đấu có tối thiểu 30% phường, xã đạt chuẩn phổ cập “Xã, phường 80% thanh niên trong độ tuổi có bằng tốt nghiệp THPT và tương đương”.



Tiếp tục huy động các nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, phấn đấu có thêm 3-4 trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình: Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng. Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh ở tuyến thị xã và phường, xã. Tạo điều kiện thuận lợi để hình thành các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân có chất lượng.

Tổ chức thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, dược, mỹ phẩm, hoạt động y dược tư nhân. Tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh.

Phấn đấu duy trì 100% phường, xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi dưới 4‰ trẻ đẻ ra sống; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi dưới 8‰ trẻ đẻ ra sống; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng <8%. Phấn đấu tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,02%, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên ở mức dưới 14%.

3. Văn hóa và thông tin:

Phát huy kết quả đã đạt được trong việc xây dựng và phát triển văn hóa thông tin cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào xây dựng nếp sống văn minh đô thị, xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu năm 2018 có 1-2 xã đạt chuẩn xã văn hóa nông thôn mới, 01 phường đạt chuẩn văn minh đô thị; trên 93% gia đình và trên 95% tổ dân phố, làng, cụm dân cư và cơ quan được công nhận duy trì đơn vị đạt chuẩn.

Huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa từ thị xã đến phường, xã, thôn bản, tổ dân phố. Phối hợp bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn. Thường xuyên phối hợp triển khai vận động, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao cho mọi đối tượng ở cấp cơ sở.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên sóng phát thanh và truyền hình. Hỗ trợ nâng cao chất lượng phát thanh của các Đài Truyền thanh cơ sở.

4. Công tác xã hội, bảo đảm an sinh xã hội: Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “đền ơn đáp nghĩa”. Có kế hoạch chủ động trong công tác cứu trợ xã hội đột xuất, cấp bách.

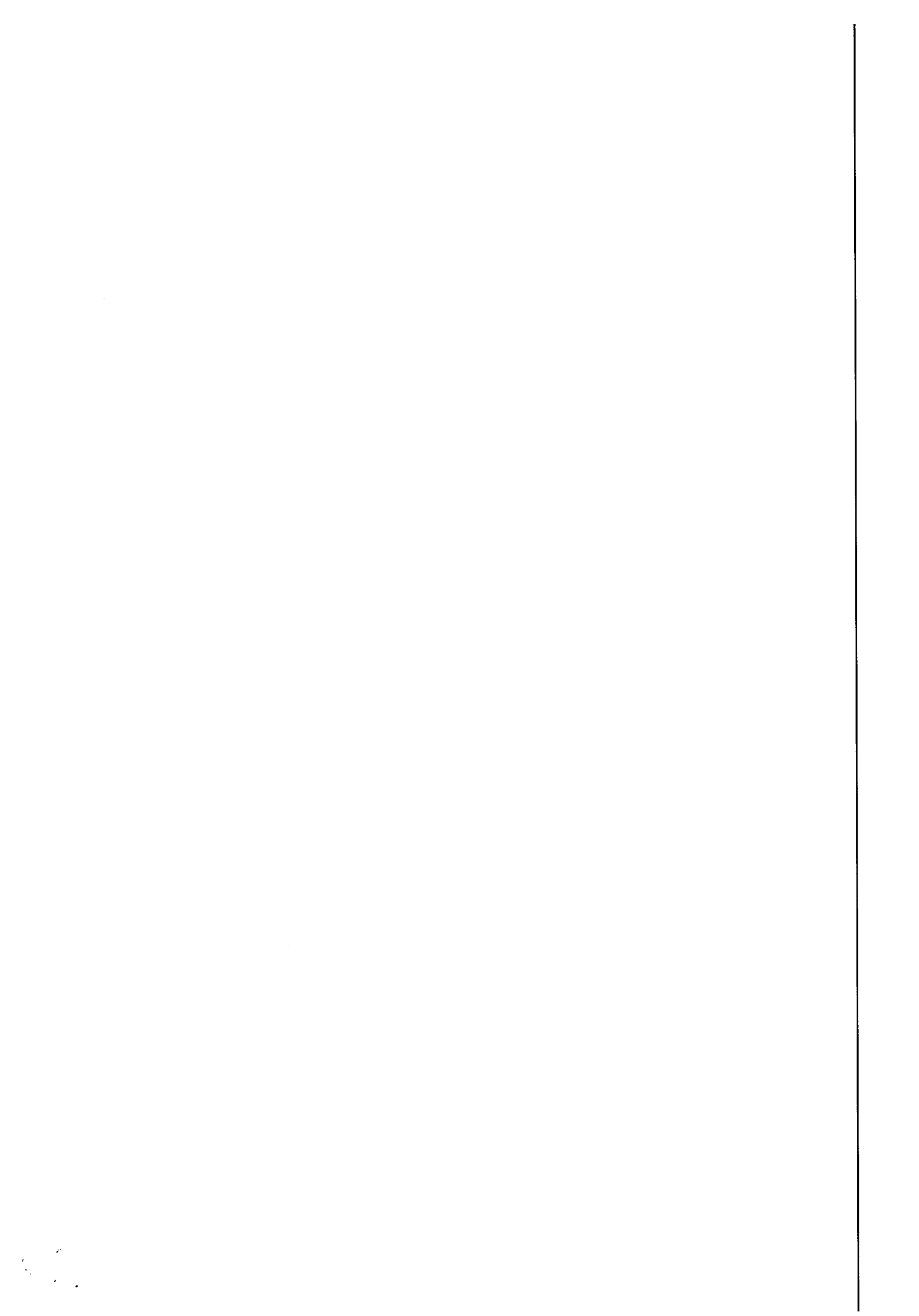
Quan tâm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tăng cường tuyên truyền giáo dục chấp hành pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng chống các tệ nạn xã hội.

Lồng ghép các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững, phấn đấu năm 2018 giảm được khoảng 1,0% hộ nghèo. Phát triển dạy nghề theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo cập nhật khung trình độ nghề quốc gia. Đào tạo nghề cho khoảng 350 lao động nông thôn, giải quyết việc làm ổn định cho khoảng 1.500 lao động.

5. Ứng dụng KHCN vào sản xuất và đời sống:

Tăng cường quán triệt coi việc ứng dụng khoa học công nghệ là khâu đột phá quan trọng nhất để nâng cao hiệu quả sản xuất và nâng cao thu nhập. Hoàn thiện và ứng dụng có hiệu quả quy trình kỹ thuật thâm canh cho từng loại cây trồng, vật nuôi để có năng suất cao cả về sinh học và kinh tế.

Khuyến khích đổi mới công nghệ các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn theo hướng tiết kiệm năng lượng, đảm bảo thân thiện với môi trường, trước hết là



trong sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến gỗ... Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác khuyến công.

Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin một cách đồng bộ, khoa học tại tất cả các cơ quan nhà nước từ thị xã đến phường, xã.

III. PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Phát triển đô thị:

Trong năm 2018 dự kiến hoàn thành lập quy hoạch phân khu khu trung tâm thị xã, quy hoạch phân khu khu vực Bao Vinh, quy hoạch chi tiết khu trung tâm phường Hương Vân, hoàn thành quy hoạch chi tiết một số khu đô thị mới để lựa chọn nhà đầu tư.

Tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại. Tiếp tục ưu tiên phát triển hệ thống giao thông và hệ thống thoát nước khu trung tâm các phường, xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở phường chọn điểm xây dựng phường văn minh đô thị...

Tăng cường công tác quản lý xây dựng, trật tự đô thị; chú trọng công tác quản lý bảo trì sửa chữa hạ tầng kỹ thuật đô thị; quản lý các điểm vui chơi giải trí công cộng, công viên, bến bãi... Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt.

2. Xây dựng nông thôn mới:

Chú trọng mặt chất lượng trong thực hiện các tiêu chí nông thôn mới. Triển khai huy động các nguồn lực để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, ưu tiên đầu tư cho các xã cận chuẩn. Phân đấu đến cuối năm 2018, có thêm 01 xã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới.

E. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong kế hoạch năm 2018, căn cứ các nhóm giải pháp đã được xác định trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết của Đại hội lần thứ XIII Đảng bộ thị xã, cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý quy hoạch:

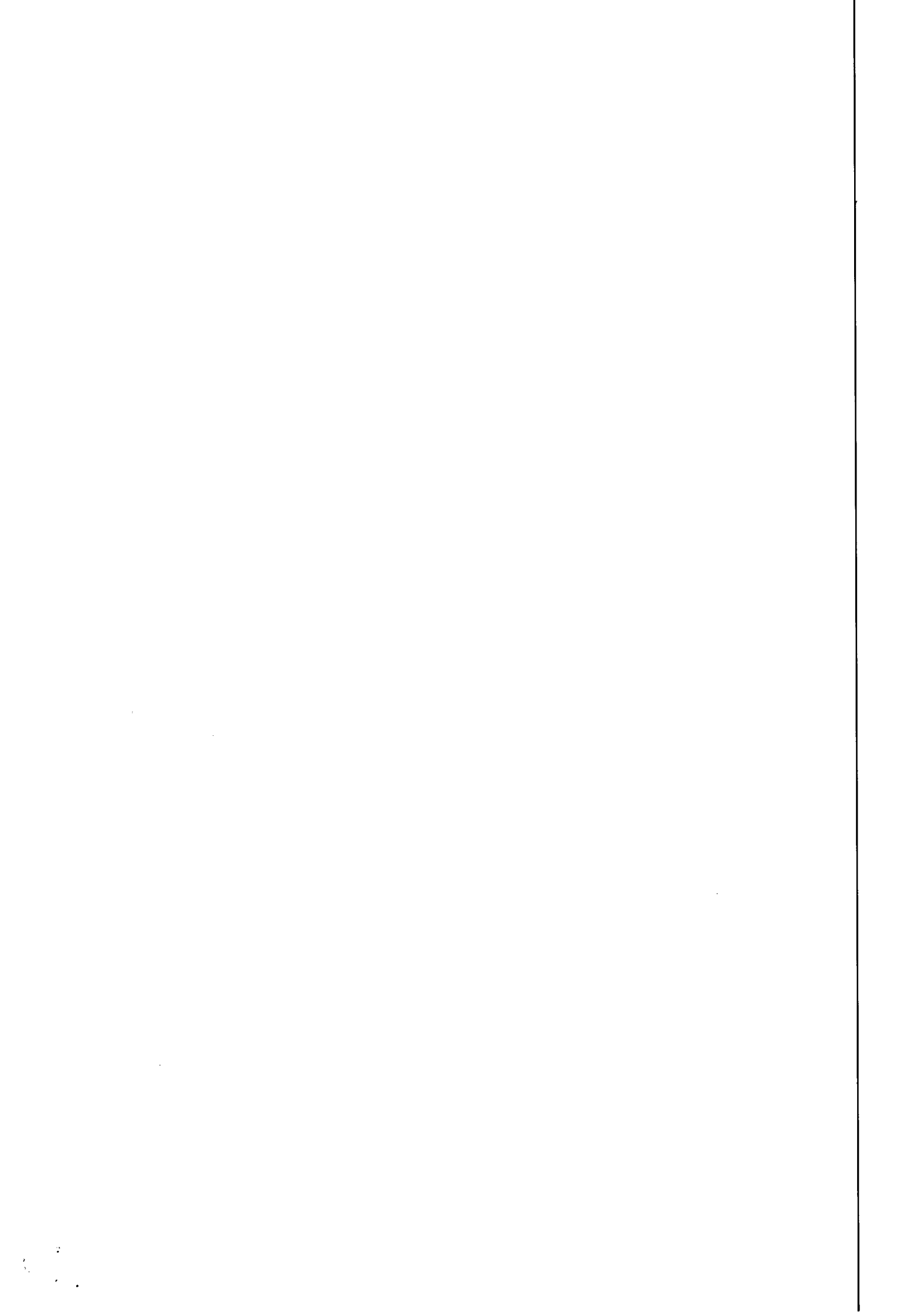
Trong năm 2018 tiếp tục tập trung rà soát, bổ sung và triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Hương Trà gắn với các quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là phải phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế. Tiếp tục lập các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết cho các khu vực ưu tiên.

Thực hiện nghiêm các quy định về xây dựng, kiến trúc, cảnh quan môi trường... Đảm bảo kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, an sinh xã hội, đảm bảo môi trường và an ninh quốc phòng trong mỗi đề án quy hoạch.

2. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực:

Tích cực làm tốt việc huy động nguồn lực từ mọi thành phần kinh tế, trong đó phát huy tối đa kinh tế dân doanh. Tăng cường đầu tư các dự án hạ tầng để tạo quỹ đất đầu giá.

Phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước. Đổi mới phương thức để thu từ quỹ đất có hiệu quả cao nhất, phấn đấu năm 2018 thu tiền sử dụng đất đạt trên 40 tỷ đồng; coi trọng bồi dưỡng nguồn thu, tăng chi cho đầu tư phát triển.



Chỉ đạo UBND các phường, xã cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, đặc biệt là cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn có nghiệp vụ vững vàng chuyên nghiệp, giải quyết nhanh gọn thấu đáo các vướng mắc về đất đai, quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường...đồng thời đảm bảo an ninh trật tự cho các dự án đầu tư. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu khu, cụm công nghiệp, các điểm quy hoạch phát triển dịch vụ du lịch để thu hút đầu tư.

Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, tỉnh và các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), viện trợ của tổ chức phi Chính phủ (NGO). Trong năm 2018, sẽ lập quy hoạch chi tiết, lập dự án để lựa chọn các nhà đầu tư xây dựng các khu quy hoạch đô thị mới theo hình thức BT tại Hương Vinh, Hương An, Hương Toàn, xây dựng một số tuyến đường nội thị tại Tứ Hạ, Hương Văn...

3. Phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa:

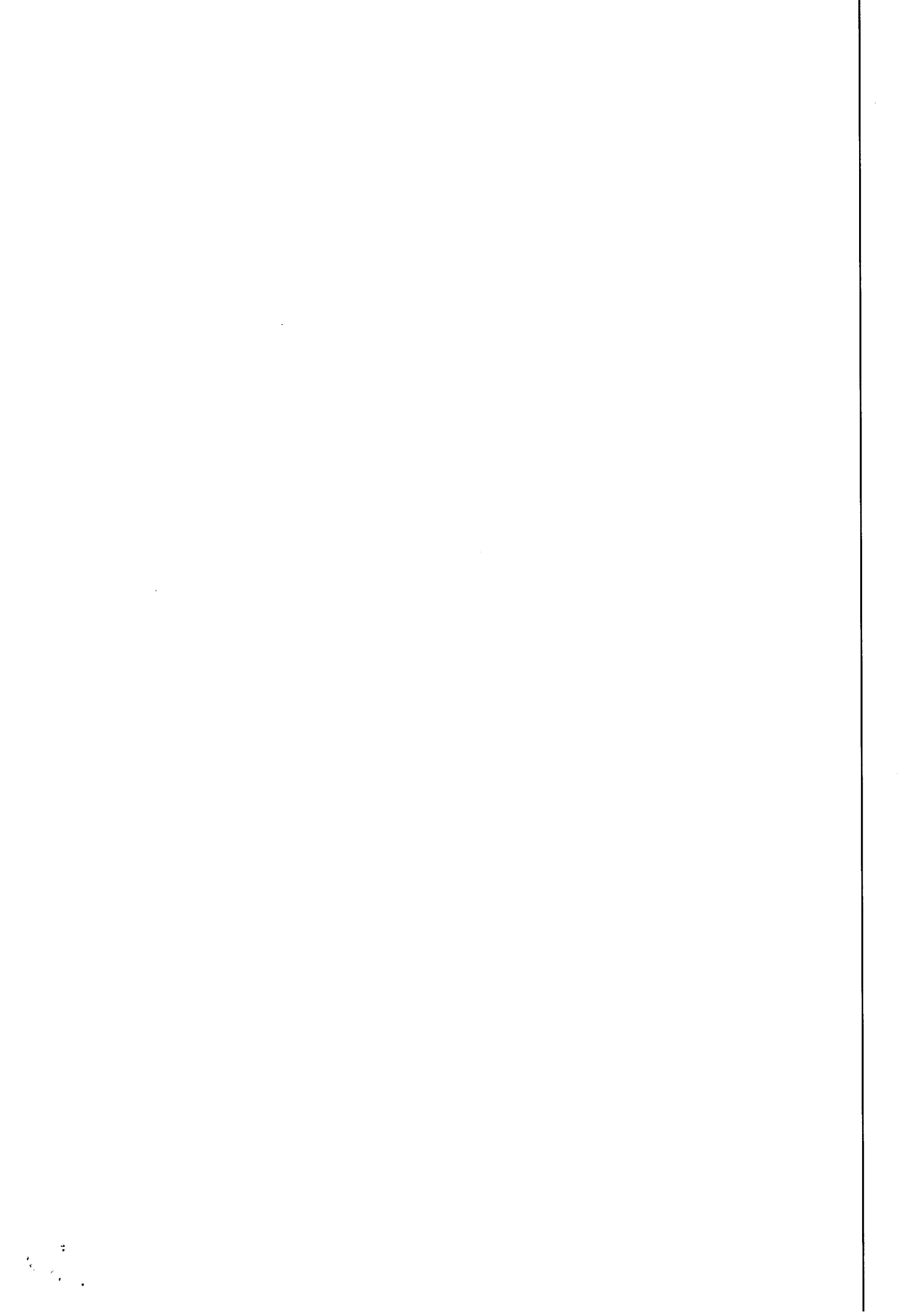
Nâng cao năng lực lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các cấp ủy, chính quyền để dẫn dắt thúc đẩy, khuyến khích sự chủ động sáng tạo của các chủ thể trong nền kinh tế.

Thực hiện tốt lộ trình của Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020. Chú trọng nâng cao năng lực kinh doanh để phát huy năng lực nội sinh, quan tâm xây dựng và phát triển đội ngũ doanh nhân, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực và kinh doanh có hiệu quả.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy quản lý Nhà nước:

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, hướng vào mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh.

Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng; kỷ luật, kỷ cương trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao đạo đức công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thực sự trong sạch, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác.



PHẦN THỨ BA NHỮNG KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI UBND TỈNH

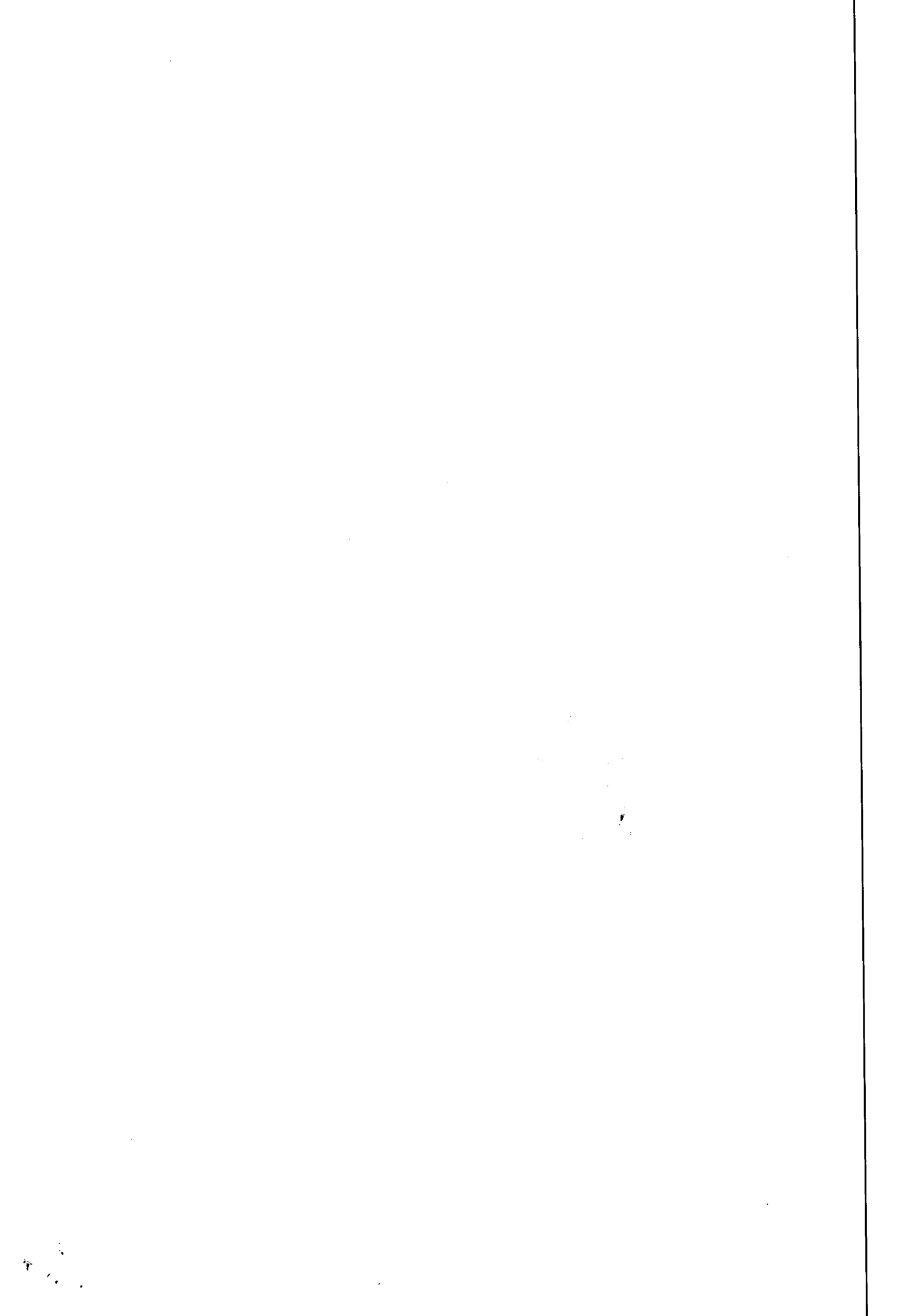
1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm bố trí kinh phí tiếp tục thanh toán khối lượng hoàn thành các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu trung tâm các phường. Đồng thời ưu tiên bố trí kinh phí lập quy hoạch phân khu khu trung tâm thị xã Hương Trà và quy hoạch phân khu khu vực Bao Vinh, quy hoạch phân khu khu trung tâm phường Hương Vân theo Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 20/3/2017 của UBND tỉnh.

2. Hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị Hương Trà từng bước được cải tạo, nâng cấp, tuy nhiên vẫn còn nhiều tiêu chí chưa đạt tiêu chí đô thị loại IV. Đề nghị UBND tỉnh cho chủ trương đầu tư theo hình thức BT dự án xây dựng mới đường giao thông khu vực nội thị Tứ Hạ - Hương Văn để triển khai trong năm 2018; đề nghị tỉnh tiếp tục quan tâm hỗ trợ thị xã Hương Trà đầu tư các mặt còn yếu so đô thị loại IV để nâng cao chất lượng đô thị. Quan tâm chỉ đạo sớm triển khai các dự án đầu tư theo hình thức BT đã được thống nhất chủ trương xây dựng các tuyến đường kết nối Hương Trà với thành phố Huế và huyện lân cận như đường Nguyễn Văn Linh nối dài, tuyến đường Nguyễn Hoàng nối dài, đồng thời quan tâm xem xét sớm xây dựng đường Nguyễn Chí Thanh rẽ nhánh đi qua sông Bồ, xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà kết nối với QL 1A.

3. Các công trình kiến trúc đã được đầu tư xây dựng qua các năm nhất là hệ thống trường học, trạm y tế đang ngày càng xuống cấp, nhưng thiếu nguồn kinh phí đầu tư sửa chữa. Riêng hệ thống trạm y tế phường, xã trên địa bàn thị xã Hương Trà đã được đầu tư tầng hóa từ lâu, không được bảo trì sửa chữa kịp thời nên đã xuống cấp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến công tác khám chữa bệnh. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm có chủ trương đầu tư nâng cấp, sửa chữa các trạm y tế phường, xã để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, đồng thời tiếp tục bố trí kinh phí tăng cường cơ sở vật chất trường học cho thị xã để hỗ trợ cho các xã xây dựng nông thôn mới.

4. Khu công nghiệp Tứ Hạ được quy hoạch nằm trong nội thị của thị xã, đang ở giai đoạn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để kêu gọi đầu tư, để thị xã Hương Trà đảm bảo phát triển theo hướng bền vững và văn minh hiện đại, đề nghị UBND tỉnh có biện pháp chỉ đạo quản lý vận hành xây dựng khu công nghiệp Tứ Hạ là khu công nghiệp sinh thái, thân thiện với môi trường ngay bước đầu mới hình thành. Theo đó có quy định các tiêu chí bắt buộc đủ điều kiện mới được đầu tư vào khu công nghiệp.

5. Sau khi thành lập thị xã và 7 phường, các xã còn lại của thị xã Hương Trà cơ sở hạ tầng còn nhiều khó khăn. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí nguồn lực nhiều hơn cho Chương trình xây dựng nông thôn mới, trước hết là ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu đòi hỏi kinh phí lớn như hệ thống trường học, trung tâm văn hóa, giao thông nội đồng, xử lý vệ sinh môi trường để hỗ trợ thị xã đảm bảo lộ trình xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, UBND tỉnh quan tâm có cơ chế chính sách đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước để phát triển hạ tầng kỹ thuật để hình thành những vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung quy mô lớn, phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng nông thôn



mới.

6. Thị xã Hương Trà đã cố gắng phối hợp hỗ trợ các dự án đầu tư dịch vụ du lịch vào địa bàn. Đề nghị tỉnh chỉ đạo đôn đốc các nhà đầu tư như: Công ty CP Đầu tư và phát triển đô thị Việt Hưng đầu tư dự án Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng, giải trí và đô thị biển Hải Dương, Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đường mòn Đông Dương đầu tư Khu nghỉ dưỡng cao cấp tại phường Hương Hồ...sớm triển khai dự án.

7. Đề nghị tỉnh xem xét chuyển giao một phần quỹ đất hiện do các Ban quản lý rừng đang quản lý cho địa phương; Cho chủ trương thanh lý rừng, trồng rừng thay thế đối với 90,21 ha rừng do do BQL trồng rừng JiBic trồng đã giao cho cộng đồng 03 thôn của xã Bình Thành (thị xã đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát, báo cáo đề xuất)...để giao đất hoặc cho thuê đất không thu tiền cho các hộ dân tái định cư dự án lòng hồ Tả Trạch.

8. Hỗ trợ thị xã đăng ký nguồn vốn ODA cho các Chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, trước hết là hệ thống thu gom xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn, ứng phó với biến đổi khí hậu/.

- Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các ngành cấp tỉnh (báo cáo);
- Ban Thường vụ Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Các phòng, ban thị xã;
- UBND các phường, xã;
- VP: LĐ, CVKT;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Ty

